

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		418.838.292.600	454.008.481.311
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	70.016.542.988	25.288.049.430
1. Tiền		111		70.016.542.988	25.288.049.430
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		62.688.295.182	86.288.977.577
1. Phải thu khách hàng		131	V.2	56.452.972.198	31.695.838.446
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	12.519.534.187	14.367.795.642
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.4	18.918.998.146	40.855.369.197
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.5	(25.203.209.349)	(630.025.708)
IV. Hàng tồn kho		140		260.265.572.636	323.919.086.408
1. Hàng tồn kho		141	V.6	269.564.761.603	347.183.068.472
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.7	(9.299.188.967)	(23.263.982.064)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		25.867.881.794	18.512.367.896
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	584.124.636	325.980.804
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		3.299.337.534	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	21.984.419.624	18.186.387.092

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		399.919.375.772	354.395.239.291
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		326.016.646.623	278.632.937.077
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	269.103.187.518	228.113.115.151
Nguyên giá		222		790.427.099.288	686.027.268.772
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(521.323.911.770)	(457.914.153.621)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	52.027.951.836	45.175.847.002
Nguyên giá		228		76.174.027.982	66.417.036.996
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(24.146.076.146)	(21.241.189.994)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.12	4.885.507.269	5.343.974.924
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
Nguyên giá		241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		70.880.141.608	75.405.918.000
1. Đầu tư vào công ty con		251	V.13	19.983.755.867	19.983.755.867
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.14	32.619.600.000	32.619.600.000
3. Đầu tư dài hạn khác		258	V.15	25.154.000.000	24.952.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259	V.16	(6.877.214.259)	(2.149.437.867)
V. Tài sản dài hạn khác		260		3.022.587.541	356.384.214
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.17	1.138.127.807	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262	V.18	1.766.059.734	356.384.214
3. Tài sản dài hạn khác		268		118.400.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		818.757.668.372	808.403.720.602

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		491.083.870.101	479.174.089.427
I. Nợ ngắn hạn		310		384.060.703.290	347.996.224.568
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.19	242.306.378.652	223.656.378.652
2. Phải trả người bán		312	V.20	47.839.526.620	20.903.126.275
3. Người mua trả tiền trước		313	V.21	33.350.472.174	25.498.598.022
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.22	7.720.025.406	15.379.215.799
5. Phải trả người lao động		315	V.23	25.979.000.770	39.669.601.568
6. Chi phí phải trả		316	V.24	1.077.129.972	1.367.810.787
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.25	9.036.949.903	6.247.278.573
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	16.751.219.793	15.274.214.892
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327			
II. Nợ dài hạn		330		107.023.166.811	131.177.864.859
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	71.775.735.648	89.413.321.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.28	-	3.337.561.659
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339	V.29	35.247.431.163	38.426.981.784
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		327.673.798.271	329.229.631.175
I. Vốn chủ sở hữu		410		327.673.798.271	329.229.631.175
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.30	130.805.470.000	130.805.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.30	(40.400.000)	(38.400.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.30	99.299.050.587	99.299.050.587
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.30	32.734.284.450	32.734.284.450
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.30	64.875.393.234	66.429.226.138
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
11. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		818.757.668.372	808.403.720.602

4498
 CHỈ NI
 ỨNG T
 : TOÁN
 A &
 ẠI CẦN
 THƠ - T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			2.270.453.160	2.270.453.160
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
USD			580.919,92	5.497
EUR			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vị Thanh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

